

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**
--***--

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HSST
Ngày 09/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***/- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L.

***/- Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Trần Hữu S.

2/ Bà Vũ Thị Thùy Đ.

***/- Đại diện VKSND thành phố H:** Ông Nguyễn Anh T – Kiểm sát viên.

***/- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Q - Thư ký.

Hôm nay ngày 09/5/2019, tại hội trường nhà văn hóa khu phố Đ, phường Q, TP H, tỉnh H mở phiên tòa lưu động công khai để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/HSST, ngày 22 tháng 4 năm 2019 và theo quyết định xét xử số 20/2019/QĐXXST – HS, ngày 25 tháng 4 năm 2019 của TAND thành phố H đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Mạnh T Tên gọi khác: Trần Văn T.

Sinh ngày: 09/7/1978, tại H

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

HKTT: Đường N, phường A, thành phố H, tỉnh H.

Chỗ ở: Số 3 đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh H.

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Họ tên bố: Trần Thanh X. Sinh năm 1955.

Họ tên mẹ: Phạm Thị M. Sinh năm 1957. Đã chết.

Gia đình bị cáo có 03 anh em bị cáo là thứ 2.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 06/01/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2008.

Ngày 05/01/2016 bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H.

- Có mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

Ngày 26/8/2018, anh Phan Đức Asinh năm 1988 ở Đội 1, N, phường H, thành phố H trình báo về việc khoảng 18 giờ 45 phút ngày 20/6/2018 anh A cùng vợ đi làm may tại Tổng công ty may H về thì phát hiện bị mất cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Core Prime màu trắng, số Imei 1: 353228/07/006327/6, Imei 2: 353229/07/006327/4; số tiền 6.000.000 đồng; 01 nhẫn cưới vàng tây (loại 01 chỉ); 01 chiếc hoa tai hình ngôi sao bằng vàng tây hơn 1 chỉ.

Ngày 28/8/2018, Nguyễn Văn Tsinh năm 1973 ở số 49 đường C, phường H, thành phố H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CA sát điều tra – Công an thành phố H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Core Prime màu trắng, số Imei 1: 353228/07/006327/6, Imei 2: 353229/07/006327/4 và khai nguồn gốc chiếc điện thoại trên là do Trần Mạnh Tsinh năm 1978, trú tại: số 3 đường Đ, phường L, thành phố H cho vào khoảng cuối tháng 6/2018.

Ngày 28/8/2018, Cơ quan CA sát điều tra – Công an thành phố H khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Mạnh T, quá trình khám xét thu giữ:

- Thu tại bàn uống nước tầng một gần cửa ra vào: 02 xilanh kim tiêm đã qua sử dụng.

- Thu tại cầu thang lên tầng hai: 01 bộ cóong màu trắng.

- Thu tại mặt loa ở khu vực cH nghỉ cầu thang tầng hai: 01 hộp nhựa ghi chữ Chamats bên trong có 01 lọ nhựa nắp màu cam, trong lọ nhựa có:

+ 24 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất màu trắng dạng cục, bột.

+ 01 túi nilon kích thước (1,8 x 2)cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt.

+ 01 túi nilon kích thước (4,2 x 9,5)cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt.

(Đã niêm phong các gói giấy và túi nilon trong phong bì ký hiệu "1")

- Thu tại giá đỡ bằng kim loại (giá đỡ cục nóng điều hòa) ngoài ban công, tầng hai ở phía Bắc ngôi nhà: 01 túi giả da màu đen có ghi chữ POCKET SCALE, bên trong có:

+ 01 túi nilon kích thước (21 x 31) cm, trong túi có: 01 gói giấy bạc màu trắng và 01 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất màu trắng dạng cục, bột.

+ 01 túi nilon kích thước (14,2 x 10)cm, trong túi có 01 túi nilon kích thước (12 x 10,6)cm bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt.

(Đã niêm phong các túi nilon trong phong bì ký hiệu "2")

- Thu bên trong phòng ngủ tầng hai:

+ 01 máy tính bảng ASUS màu đen, không kiểm tra được số IMEI;

+ 25 chiếc điện thoại di động (Có bản kê vật chứng kèm theo, trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu hồng, số IMEI: 8631880396/64312; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, số IMEI: 353328076998192, đều đã qua sử dụng).

- Thu tại tủ gỗ trong phòng ngủ tầng hai: 02 túi đeo bằng da đã qua sử dụng; 01 túi da màu đen, loại túi đựng máy A; 04 máy A đã qua sử dụng; 04 đồng hồ đeo tay có dây đã qua sử dụng và số tiền 45.500.000 đồng (gồm 91 tờ tiền polime, mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng).

- Thu tại tủ nhựa màu hồng trong phòng ngủ tầng hai: 25.000.000 đồng (gồm 50 tờ tiền polime, mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng).

- Thu trên người T: 21.650.000 đồng (gồm: 120 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 42 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 25 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng).

Kết luận giám định số 38/KLGD-PC54 ngày 28/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tkết luận:

- Mẫu gửi giám định trong phong bì ghi "1": Chất bột màu trắng dạng cục có khối lượng 0,3726 gam, là ma túy loại Heroine. Chất dạng tinh thể trong suốt có khối lượng 1,7528 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

- Mẫu gửi giám định trong phong bì ghi "2": Chất bột màu trắng dạng cục có khối lượng 2,5432 gam, là ma túy loại Heroine. Chất dạng tinh thể trong suốt có khối lượng 17,7009 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Hoàn lại 0,3509 gam chất bột màu trắng dạng cục và 1,7073 gam chất dạng tinh thể trong suốt và bao gói trong bao niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định ghi "1"; 2,5126 gam chất bột màu trắng dạng cục và 17,6562 gam chất dạng tinh thể trong suốt và bao gói trong bao niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định ghi "2".

Quá trình điều tra T khai: Khoảng 05 giờ ngày 08/8/2018, một mình T đi xe buýt đến khu vực ngã tư P, huyện M, tỉnh H để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi thấy một người đàn ông khoảng 25 tuổi (T không biết tên, tuổi, địa chỉ người này) đang đi bộ, thấy dáng vẻ giống người nghiện ma túy nên nghĩ người này có ma túy bán. T lại gần hỏi "*anh có hàng không để cho em hai triệu hàng trắng và ba triệu*

hàng đá" (ý T hỏi mua Heroine với số tiền 2.000.000 đồng và ma túy đá với số tiền 3.000.000 đồng). Người này đồng ý rồi bỏ đi, khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T 01 túi nilon kích thước khoảng (21 x 31) cm, bên trong có 27 gói giấy màu trắng, 01 gói giấy bạc, 01 túi nilon kích thước khoảng (1,8 x 2)cm, 01 túi nilon kích thước khoảng (4,2 x 9,5)cm; 01 túi nilon kích thước khoảng (14,2 x 10)cm bên trong có 01 túi nilon kích thước khoảng (12 x 10,6)cm, T kiểm tra thấy bên trong các gói giấy, giấy bạc đều có chất màu trắng dạng cục, bột là Heroine, bên trong các túi nilon đều có chất dạng tinh thể trong suốt là ma túy đá. T đưa cho người đàn ông đó số tiền 5.000.000 đồng, rồi mang số ma túy này về nhà và cất giấu để sử dụng dần.

Khoảng 09 giờ và khoảng 17 giờ ngày 08/8/2018, T lấy 02 gói giấy màu trắng bên trong có chứa Heroine ra để sử dụng bằng hình thức dùng xi lanh kim tiêm chích vào cơ thể. Sau đó, T đã để 02 xi lanh kim tiêm ở khu vực bàn uống nước gần cửa ra vào.

Đến khoảng 20 giờ ngày 17/8/2018, T lấy một lượng ma túy đá (Methamphetamine) đã mua từ ngày 08/8/2018 ra để sử dụng. T vừa sử dụng ma túy vừa hát karaoke và sửa chữa điện thoại tại khu vực cH nghỉ ở tầng hai nhà T. Một lúc sau có Phạm Văn Ksinh năm 1978, Phạm Văn Ssinh năm 1972 cùng ở khu phố K, phường L, thành phố H, Vũ Tiến Dsinh năm 1985 ở số 241 ngõ 243 đường Đ, phường L, thành phố H và Đinh Công Tsinh năm 1977 ở khu phố A, phường A, thành phố H đến chơi, thấy T đang sử dụng ma túy và hát karaoke nên K, S, D, Tvào hát cùng và tự ý sử dụng ma túy của T. Đến ngày 28/8/2018, Công an thành phố H đã khám xét khẩn cấp người, nơi ở của T và thu giữ số vật chứng trên.

Đối với các đồ vật đã thu giữ tại nhà T, quá trình điều tra xác định:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu hồng, số IMEI: 8631880396/64312 là của Đinh Công Tđã để lại để làm tin khi vay T số tiền 300.000 đồng vào ngày 17/8/2018. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của chị Vũ Thị Hsinh năm 1990 (là vợ T) ở khu phố A, phường A, thành phố H. Tuy nhiên hiện nay, chị Hkhông có mặt tại gia đình và địa phương, chị Hđi đâu, làm gì địa phương không nắm được. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách chiếc điện thoại trên ra để tiếp tục xác minh làm rõ.

+ Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, số IMEI: 353328076998192, quá trình điều tra xác định là điện thoại do Đinh Công Tđã trộm cắp tại phòng trọ ở số 18/6 đường L, phường A, thành phố H vào khoảng 03 giờ ngày 27/7/2018 của anh Phạm Văn Hsinh năm 1998, HKTT: thôn B, xã L, huyện G, tỉnh H. Sau đó T đã bán cho T lấy số tiền 1.000.000 đồng.

+ Đối với 23 điện thoại di động đã thu giữ còn lại; 01 máy tính bảng ASUS màu đen, không kiểm tra được số IMEI; 02 túi đeo bằng da; 01 túi da màu đen, loại túi đựng máy A; 04 máy A; 04 đồng hồ đeo tay có dây đều đã qua sử dụng, quá trình điều tra T khai là mua của khách từ lâu do khách mang đến nhà sửa chữa xong bán lại cho T, hiện T không nhớ là đã mua của những ai.

+ Đối với số tiền 21.650.000 đồng đã thu giữ trên người T, T khai là tiền của T do lao động tích cóp mà có.

+ Đối với số tiền 45.500.000 đồng thu giữ trong tủ gỗ và số tiền 25.000.000 đồng thu giữ trong tủ nhựa màu hồng ở phòng ngủ tầng 2 nhà T. Quá trình điều tra xác định là tiền của chị Vũ Thị Lsinh năm 1988 ở Xóm 3, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T (là bạn T cho ở nhờ), số tiền này là tiền chị L làm ăn tích cóp mà có. Chị L ở cùng nhà với T nhưng không biết T cất giấu ma túy nên không có căn cứ xử lý. Ngày 22/3/2019, Cơ quan CA sát điều tra – Công an thành phố H đã trả lại chị L số tiền trên. Chị L nhận tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với hành vi cho các đối tượng Phạm Văn K, Phạm Văn S, Vũ Tiến D và Đinh Công Tùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình ngày 17/8/2019. Quá trình điều tra xác định: Tại số 3 đường Đ, phường L, thành phố H là nơi ở của T. T biết K, S, D, T đều là những đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. T không rủ và không cho K, S, D, T thuê hay mượn địa điểm để sử dụng ma túy nhưng lại để mặc cho họ sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Theo quy định tại điểm b tiết 7.3 mục 7 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện KSND tối cao, TAND tối cao, Bộ Tư pháp thì: Người nghiện ma túy cho người nghiện ma túy khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm thuộc quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc quản lý của mình thì không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện KSND tối cao, TAND tối cao, Bộ Tư pháp quy định: Bãi bỏ hướng dẫn quy định tại điểm b tiết 7.3 mục 7 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT ngày 24/12/2007. Nhưng đến nay chưa có văn bản pháp luật nào hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp như nêu trên của T có xử lý hình sự về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự hay không. Do đó, theo nguyên tắc suy đoán vô tội thì chưa đủ căn cứ xử lý đối với T về Tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 24/01/2019, Công an thành phố H đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, K, S, D, T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với nam thanh niên đã bán cho T ma túy ngày 08/8/2018 ở M, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, khi mua ma túy không ai biết và chứng kiến nên không có căn cứ xử lý.

Đối với vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 26/8/2018, tại nhà anh Phan Đức A sinh năm 1988 ở Đội 1, N, phường H, thành phố H. Cơ quan CA sát điều tra – Công an thành phố H đã khởi tố vụ án để điều tra theo quy định.

2. Về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Khoảng hơn 03 giờ ngày 27/7/2018, Đinh Công T sinh năm 1977, trú tại: khu phố A, phường A, TP H, tỉnh H đi bộ một mình từ quán Vega Game ở đường T, phường A, thành phố H đến khu phòng trọ ở số nhà 18 ngõ 6, đường L, phường A, thành phố H, thấy cổng của khu phòng trọ này không khóa. T dùng tay mở cửa cổng đi vào bên trong, nhìn qua khe cửa sổ phòng trọ của anh Phạm Văn Hsinh năm 1998, HKTT: thôn B, xã L, huyện G, tỉnh H thấy anh H đang nằm ngủ, trên đầu giường để một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng đang sạc điện, cửa phòng không khóa. T mở cửa phòng đi vào dùng tay pHLấy chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của anh H đang để trên giường và bỏ vào trong túi quần bên phải. Sau khi trộm cắp xong, T mang chiếc điện thoại trộm cắp được của anh H đến bán luôn cho Trần Mạnh Tlấy số tiền 1.000.000 đồng, T đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này, khi bán điện thoại T có nói với T là điện thoại vừa trộm cắp được sợ bị phát hiện nên mang bán.

Ngày 28/8/2018, Cơ quan CA sát điều tra – Công an thành phố H đã khám xét khẩn cấp và thu giữ của Trần Mạnh T01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, số Imei: 353328076998192. Quá trình điều tra T khai nhận: Khoảng hơn 10 ngày trước, Đinh Công T(là bạn nghiện ma túy và có quen biết xã hội từ trước) đến nhà và hỏi bán 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, T kiểm tra thấy điện thoại bị khóa mã Icloud không sử dụng được, T biết chiếc điện thoại này là do T đã trộm cắp mà có nhưng vẫn mua của T chiếc điện thoại trên với giá 1.000.000 đồng để lấy linh kiện.

Kết luận định giá tài sản kèm theo Biên bản định giá số 31/BB-HĐĐG ngày 29/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng đã qua sử dụng trị giá 6.200.000 đồng.

Ngày 29/8/2018 Cơ quan CA sát điều tra - Công an thành phố H ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 57, Quyết định khởi tố bị can số 85 và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số 19 đối với Đinh Công T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đã phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam trên. Ngày 02/9/2018, Cơ quan CSĐT –

Công an tỉnh H ra Quyết định số 325 về việc rút vụ án để điều tra; Viện KSND thành phố H đã ra Quyết định chuyển vụ án theo quy định. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố H đã chuyển chiếc điện thoại trên cùng hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh để giải quyết. Hiện vụ án đang được các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh H thụ lý, giải quyết theo quy định.

Ngày 11/12/2018, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh H có Công văn số 164/CQCSĐT(PC02) về việc chuyển tài liệu liên quan đến hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Trần Mạnh T trong vụ án trên đến Cơ quan CSĐT – Công an thành phố H để tiến hành điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật (Bút lục số 33).

Quá trình điều tra, Trần Mạnh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 20 /QĐ – VKS ngày 22 tháng 4 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Trần Mạnh Tra trước TAND thành phố H để xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 của bộ luật hình sự và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Trần Mạnh T(Trần Văn T) đã thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.Bị cáo xin lại toàn bộ số đồ vật và tiền đã thu của bị cáo, vì đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Sau khi tranh tụng đại diện VKSND thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm g khoản 2 điều 249; khoản 1, 5 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 55 - BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Mạnh T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T pHchấp hành hình phạt chung của hai tội từ 09 năm 03 tháng đến 10 năm tù. .

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo T từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ, đối với tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

***/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 điều 106 - BLTTHS.

- **Tịch thu cho tiêu hủy:** 02 xi lanh bơm kim tiêm bằng nhựa, có kim tiêm bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 cóng bằng thủy tinh mà trắng đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa có ghi chữ chamats; 01 lọ nhựa có nắp màu cam; 01 túi giả da màu đen có ghi chữ POCKETSCALE; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau khi giám định ghi số “1” của phòng giám định kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh T, bên trong có 0,3509 gam chất bột mà trắng dạng cục và 1,7073 gam chất tinh thể trong suốt; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau khi giám định ghi số

“2” của phòng giám định kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh T, bên trong có 2,5126 gam chất bột mà trắng dạng cục và 17,6562 gam chất tinh thể trong suốt.

- **Trả lại cho bị cáo T:** 23 điện thoại di động đã thu giữ còn lại; 01 máy tính bảng ASUS màu đen, không kiểm tra được số IMEI; 02 túi đeo bằng da; 01 túi da màu đen, loại túi đựng máy A; 04 máy A; 04 đồng hồ đeo tay có dây đều đã qua sử dụng, vì những thứ trên không liên quan đến việc phạm tội.

- **Trả lại cho bị cáo T:** 21.650.000 đồng đã thu giữ trên người T, đây là tiền của T do lao động tích cóp mà có, không liên quan đến việc phạm tội. Nhưng cho bảo thủ để thi hành án.

***/- Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

1. Về tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

Lời khai nhận tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Mạnh Tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản khám xét thu giữ và thống kê đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật tài liệu, vật chứng bị tạm giữ (BL 120 - 125) tại nhà T; phù hợp với bản kết luận giám định (BL 135 - 136); phù hợp lời khai của người làm chứng ông V, chị Vũ Thị L(BL 120 - 121 và BL 223 - 226) là người chứng kiến trực tiếp việc khám xét thu giữ và niêm phong vật chứng là ma túy. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 28/8/2018, tại số nhà 3 đường Đ, phường L, thành phố H, Trần Mạnh T có hành vi tàng trữ trái phép 2,9158 (Hai phẩy chín nghìn một trăm năm mươi tám) gam Heroine và 19,4537 (Mười chín phẩy bốn nghìn năm trăm ba mươi bảy) gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ. Tổng cộng T đã tàng trữ 22,3695 (Hai mươi hai phẩy ba nghìn sáu trăm chín mươi lăm) gam ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Toà án nhân dân Thành phố H để xét xử bị cáo Trần Mạnh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật không oan sai. Tuy nhiên pH truy tố bị cáo tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự mới chính xác. Nhưng việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại điểm g cũng không A hưởng gì bất lợi cho bị cáo cả, vì cùng trong khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

2. Về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Lời khai nhận tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Trần Mạnh T tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản khám xét thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, số Imei: 353328076998192 (BL 122 -123); Phù hợp với đơn trình báo và lời khai của người bị hại anh Phạm Văn H(BL 48 - 50); phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường và bản A hiện trường vụ trộm cắp (BL 53 – 64 và 102 - 107); phù hợp với biên bản kết luận định giá chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, số Imei: 353328076998192 là 6.200.000đ (BL 44 và 46); phù hợp bản tự khai và biên bản lấy lời khai của Đinh Công T là người trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, số Imei: 353328076998192 của anh Phạm Văn H, sau đó T đã bán cho T (BL 72 – 73 và 100 -101; 207 - 211). Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng hơn 03 giờ ngày 27/7/2018 tại nhà Trần Mạnh T ở số 3 đường Đ, phường L, thành phố H, mặc dù biết chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus trị giá 6.200.000 (*Sáu triệu hai trăm nghìn*) đồng là do Đinh Công T đã trộm cắp mà có nhưng T vẫn mua của T với số tiền 1.000.000 đồng.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Toà án nhân dân Thành phố H để xét xử bị cáo Trần Mạnh T về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Xét tính chất hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Mọi người đều biết ma túy là hiểm họa của nhân loại và nó còn là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác như muốn có tiền để mua ma túy thoả mãn cơn nghiện thì trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác... Không chỉ có vậy ma túy còn làm cho con người tha hoá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và huỷ diệt giống nòi. Chính bị cáo T cũng biết rất rõ ma túy có tác hại cho sức khỏe của con người, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Hành vi tiêu thụ tài sản của người khác mà có của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự của pháp luật, gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích các đối tượng khác đi vào con đường phạm tội. Vì vậy

phải có hình phạt thật nghiêm khắc cho cả hai tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Bị cáo phạm hai tội do vậy cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại điều 55 của Bộ Luật hình sự, để buộc bị cáo phải chấp hành.

Tuy nhiên khi lượng hình phạt xét xử cũng xem xét đến một số tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- **Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ:** Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với cả hai tội; Bị cáo có bố đẻ là ông Trần Thanh X được Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng ngày 14/12/1975; Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba ngày 11/02/2004 và Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ bảo vệ thành cổ Quảng Trị năm 1972 ngày 07/10/2011, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- **Hình phạt bổ sung:** Bị cáo Trần Mạnh T có nghề nghiệp sửa điện thoại và có tài sản do vậy cần phải áp dụng khoản 5 Điều 323 của bộ luật hình sự hình, để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Mạnh T, để sung công quỹ nhà nước.

[3] Biện pháp tư pháp:

***/- Về vật chứng:**

- **Tịch thu cho tiêu hủy:** 02 xi lanh bơm kim tiêm bằng nhựa, có kim tiêm bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 cọng bằng thủy tinh màu trắng đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa có ghi chữ chamats; 01 lọ nhựa có nắp màu cam; 01 túi giả da màu đen có ghi chữ POCKETSCALE; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau khi giám định ghi số “1” của phòng giám định kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh T, bên trong có 0,3509 gam chất bột màu trắng dạng cục và 1,7073 gam chất tinh thể trong suốt; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau khi giám định ghi số “2” của phòng giám định kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh T, bên trong có 2,5126 gam chất bột màu trắng dạng cục và 17,6562 gam chất tinh thể trong suốt.

- **Trả lại cho bị cáo T:** 23 điện thoại di động đã thu giữ còn lại; 01 máy tính bảng ASUS màu đen, không kiểm tra được số IMEI; 02 túi đeo bằng da; 01 túi da màu đen, loại túi đựng máy A; 04 máy A; 04 đồng hồ đeo tay có dây đều đã qua sử dụng, quá trình điều tra T khai là mua của khách từ lâu do khách mang đến nhà sửa chữa xong bán lại cho T, hiện T không nhớ là đã mua của những ai. Những thứ trên không liên quan đến việc phạm tội.

- **Trả lại cho bị cáo T:** 21.650.000 đồng đã thu giữ trên người T, đây là tiền của T do lao động tích góp mà có, không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cho bảo thủ để đảm bảo việc thi hành án.

- Riêng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, số Imei: 353328076998192, sẽ được xử lý ở vụ án trộm cắp tài sản do Đình Công T thực hiện. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu hồng, số IMEI: 8631880396/64312. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của chị Vũ Thị Hsinh năm 1990 (là vợ T) ở khu phố A, phường A, thành phố H. Tuy nhiên hiện nay, chị H không có mặt tại gia đình và địa phương, chị H đi đâu, làm gì địa phương không nắm được. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách chiếc điện thoại trên ra để tiếp tục xác minh làm rõ, nên không đặt ra xem xét ở vụ án này

***/- Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

***/- Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Mạnh T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- **Áp dụng:** Điểm n khoản 2 điều 249; khoản 1, 5 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Mạnh T08 (Tám) năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T01 (Một) năm tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Mạnh T phải chấp hành hình phạt của hai tội là 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/8/2018.

- **Hình phạt bổ sung:** Phạt bị cáo Trần Mạnh T 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- **Biện pháp tư pháp**

- **Về vật chứng:**

- **Tịch thu cho tiêu hủy:** 02 xi lanh bơm kim tiêm bằng nhựa, có kim tiêm bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 cồng bằng thủy tinh màu trắng đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa có ghi chữ chamats; 01 lọ nhựa có nắp màu cam; 01 túi giả da màu đen có ghi chữ POCKETSCALE; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau khi giám định ghi số "1" của phòng giám định kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh T, bên trong có 0,3509 gam chất bột màu trắng dạng cục và 1,7073 gam chất tinh thể trong suốt; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau khi giám định ghi số "2" của phòng giám định kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh T, bên trong có 2,5126 gam chất bột màu trắng dạng cục và 17,6562 gam chất tinh thể trong suốt.

- **Trả lại cho bị cáo T:** 23 điện thoại di động đã thu giữ còn lại; 01 máy tính bảng ASUS màu đen, không kiểm tra được số IMEI; 02 túi đeo bằng da; 01 túi da

màu đen, loại túi đựng máy A; 04 máy A; 04 đồng hồ đeo tay có dây đều đã qua sử dụng.

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan công an thành phố H, giao cho chi cục thi hành án dân sự thành phố H)

- **Trả lại cho bị cáo T:** 21.650.000 đồng, nhưng cho bảo thủ để đảm bảo việc thi hành án. (Số tiền hiện có tại tài khoản tạm gửi của chi cục thi hành án dân sự tại kho bạc nhà nước tỉnh H)

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Trần Mạnh Tphịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Trần Mạnh T, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ**

PHIÊN TÒA

Nơi nhân:

- VKSND thành phố H.
- CA thành phố H.
- Bị cáo.
- Phòng kiểm tra- TAND tỉnh.
- UBND nơi bị cáo thường trú
- Lưu HS.

Đỗ Quang L

